

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38/2022/HSST**.
Ngày 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 10/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 07/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn V và con bà Nguyễn Thị H; vợ Trần Thị Ng, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/06/2022, ngày 24/06/2022 chuyển tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lương Thị Kh, sinh năm 1970 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Việt H, sinh năm 1994 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2022, thông qua mạng xã hội Facebook Trần Văn M có kết bạn, nói chuyện tâm sự với bà Lương Thị Kh. Trong lúc nói chuyện tâm sự với nhau, bà Khuyên nói bà đang cần tiền để làm ăn, M hứa sẽ cho bà Kh mượn 50.000.000 đồng, sau đó hai bên hẹn gặp nhau trực tiếp tại huyện C, tỉnh Đắk Nông để nói chuyện.

Sáng ngày 07/02/2022, bà Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1-344.99 từ xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông ra thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, còn Trần Văn M bắt xe khách đi từ huyện E, tỉnh Đắk Lắk sang huyện C, tỉnh Đắk Nông để gặp mặt nhau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Kh và M gặp nhau tại huyện C, sau đó cả M và Kh cùng nhau vào nhà nghỉ Ng ở tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để nói chuyện tâm sự. Khi vào nhà nghỉ, bà Kh để xe mô tô 48D1-344.99 ở bãi để xe tầng trệt của nhà nghỉ, còn M đi đến lễ tân thuê phòng 204 ở tầng 2 của nhà nghỉ để cả hai cùng tâm sự, tại đây Minh đã nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt chiếc xe máy trên của bà Kh nên M liền nói dối với bà Kh là: “*em cho anh mượn xe để anh đi mua đồ ăn và rút tiền cho em mượn*” như đã hứa trước đó. Mục đích M nói như vậy để bà Kh tin tưởng là thật mà tự nguyện giao xe máy cho M mượn để M chiếm đoạt chứ thực tế trong tài khoản của M không có số tiền 50.000.000 đồng để cho Kh mượn và M cũng không có ý định đi mua đồ ăn rồi quay lại chỗ của bà Kh. Nghe vậy, Kh tin tưởng M nói thật nên đã đồng ý cho M mượn xe mô tô, đưa chìa khóa và giấy tờ xe pho tô cho M. M đi đến bãi xe của nhà nghỉ lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 34499 rồi điều khiển xe chạy thẳng về huyện E, tỉnh Đắk Lắk bỏ trốn nhằm chiếm đoạt xe của Kh, trên đường đi M còn đổi số điện thoại và chặn Facebook của bà Kh để Kh không liên lạc được với M. Bà Kh đợi lâu không thấy M quay lại liền gọi điện thoại và liên lạc qua Facebook với M nhưng đều không được, biết mình bị lừa nên bà Kh đến Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông trình báo vụ việc. Sau khi chiếm đoạt được xe máy của Lương Thị Kh, M sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi làm hàng ngày tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cho đến ngày 15/6/2022 bị Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông bắt giữ, thu giữ vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 344.99 mà M đã chiếm đoạt của bà Kh.

Ngày 16/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đắk Nông định giá 01 xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 344.99 mà Trần Văn M chiếm đoạt của bà Lương Thị Kh

Tại bản kết luận giám định số: 20/KL-HĐĐG ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: giá trị xe máy biển kiểm soát 48D1- 34499 tại thời điểm Trần Văn M chiếm đoạt ngày 07/02/2022 là 14.500.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WARE RSX, biển kiểm soát 48D1-34499, số máy: JA52E0134998, số khung: RLHJA3847LY26238;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 34499 mang tên Lương Việt H (bản photocopy).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút đã chứng minh được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WARE RSX, biển kiểm soát 48D1- 34499, số máy: JA52E0134998, số khung: RLHJA3847LY26238 là của ông Lương Việt H, sinh năm 1994, nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – là con trai của bà Kh, ông H cho bà Kh mượn xe để đi công việc ở huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bản Cáo trạng số: 37/CTr-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/06/2022.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WARE RSX, biển kiểm soát 48D1-34499, số máy: JA52E0134998, số khung: RLHJA3847LY26238 cho ông Lương Việt H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào trưa ngày 07/02/2022, tại nhà nghỉ Ng ở tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Trần Văn M đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 344.99 trị giá 14.500.000 đồng của bà Lương Thị Kh. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a)...”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp. Nhưng để có phương tiện đi lại nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối, trái pháp luật nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WARE RSX, biển kiểm soát 48D1- 34499, số máy: JA52E0134998, số khung: RLHJA3847LY26238 cho ông Lương Việt H là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9]. Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có chỗ ở nhất định và không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/06/2022).

[2]. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WARE RSX, biển kiểm soát 48D1- 34499, số máy: JA52E0134998, số khung: RLHJA3847LY26238 cho ông Lương Việt H là chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Lương Thị Kh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Việt H không yêu cầu bồi thường.

[4]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Bá Luân

